

Số: /BC-UBND

Nghi Xuân, ngày tháng năm 2021

BÁO CÁO

Rà soát, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện các cơ chế chính sách xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2017 – 2021 và đề xuất cơ chế chính sách giai đoạn 2022 – 2025.

Kính gửi: Văn phòng Điều phối xây dựng Nông thôn mới tỉnh.

Thực hiện Văn bản số 653/VPĐP-KHNVGS ngày 8/10/2021 của Văn phòng Điều phối xây dựng NTM tỉnh về đề xuất xây dựng cơ chế, chính sách xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Ủy ban nhân dân huyện Nghi Xuân báo cáo kết quả thực hiện và đề xuất cơ chế chính sách cho giai đoạn 2022 – 2025, cụ thể như sau:

I. Công tác triển khai thực hiện chính sách

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Công tác ban hành văn bản chỉ đạo triển khai và hướng dẫn thực hiện các chủ trương, chính sách về phát triển nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới của Đảng, nhà nước và UBND các cấp được thực hiện thường xuyên, kịp thời như các chỉ thị, các văn bản chỉ đạo đôn đốc, hướng dẫn thực hiện chính sách khuyến khích phát triển sản xuất,...

Trong quá trình thực hiện để các chủ trương, chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn, xây dựng NTM, chính sách hỗ trợ chương trình mỗi xã một sản phẩm được lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả. Hàng năm, Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các phòng ban, đơn vị phụ trách theo từng lĩnh vực liên quan đã quan tâm công tác hướng dẫn rà soát xây dựng kế hoạch, kiểm tra, giám sát trong quá trình triển khai tổ chức thực hiện chương trình. Qua kiểm tra, hướng dẫn đã giúp các địa phương hấp thụ tối đa chính sách phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương mình

2. Công tác tuyên truyền, hướng dẫn, tập huấn, chỉ đạo triển khai thực hiện chính sách

Công tác tuyên truyền, vận động được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới để giúp cho nông dân, doanh nghiệp kịp thời nắm bắt được những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước trong phát triển nông nghiệp và xây dựng NTM. Đồng thời tăng cường ý thức của người dân trong sản xuất và tiêu dùng nông sản đảm bảo an toàn; thông tin kịp thời về thị trường tiêu thụ, tiến bộ khoa học kỹ thuật mới... Công tác tuyên truyền được triển khai với hình thức đa dạng như hội nghị tập huấn, phát tờ rơi, chương trình phát thanh qua hệ thống truyền thanh xã, thôn...trong 4 năm huyện, xã đã tổ chức 38 lớp tập huấn, hội nghị hướng dẫn chính sách liên quan. Đài Truyền hình huyện đã đưa tin phản ánh kịp

thời và khá toàn diện về các mô hình phát triển nông nghiệp công nghệ cao, hiệu quả của mô hình tích tụ ruộng đất, xây dựng khu dân cư, vườn mẫu, sản phẩm ocop ...qua đó để người dân nắm bắt được hiệu quả mô hình và các chính sách kích cầu hỗ trợ phát triển

II. Đánh giá thực trạng về kết quả đạt được

1. Tổng kinh phí thực hiện giai đoạn 2017-2020, ước thực hiện năm 2021

a, Chính sách theo Nghị quyết số 32/2016/NQ-HĐND

Nội dung thực hiện:

- Hỗ trợ thưởng xây dựng vườn mẫu: 153 vườn đạt chuẩn với 688,5 triệu đồng.

- Hỗ trợ kinh phí xây dựng khu dân cư mẫu đối với xã đăng ký đạt chuẩn trong năm và năm kế tiếp: 08 KDC NTM kiểu mẫu với kinh phí 2.160 triệu đồng.

- Thưởng các xã đạt chuẩn nông thôn mới: 9 xã với 9.000 triệu đồng.

b, Chính sách theo Nghị quyết số 123/2018/NQ-HĐND

Nội dung thực hiện:

- Hỗ trợ thưởng xây dựng vườn mẫu: 149 vườn đạt chuẩn với 745 triệu đồng

- Hỗ trợ kinh phí xây dựng khu dân cư mẫu đối với xã đăng ký đạt chuẩn trong năm và năm kế tiếp: 38 KDC với kinh phí 1.140.000 triệu đồng.

- Thưởng các xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: 3 xã với 1.500 triệu đồng.

- Hỗ trợ di dời, phá bỏ công trình vệ sinh 2 ngăn để xây dựng công trình vệ sinh tự hoại: 325 công trình với 650 triệu đồng.

(Số liệu chi tiết theo phụ lục 01, 02 kèm theo)

2. Đánh giá tác động của chính sách đối với tình hình phát triển kinh tế xã hội của địa phương

2.1. Nhóm chính sách hỗ trợ lắp đặt công trình xử lý nước sinh hoạt hộ gia đình và chính sách di dời, phá bỏ hố xí 1 ngăn, 2 ngăn bất hợp lý, xây dựng hố xí tự hoại: Đây thực sự là chính sách nhân văn, có ý nghĩa lớn đối với người dân, đặc biệt là người dân khu vực nông thôn, nơi còn nhiều khó khăn, tập quán sinh hoạt còn lạc hậu gây ô nhiễm môi trường; để thay đổi nhận thức, từng bước cải thiện đời sống của người dân, chính sách đã kịp thời giúp những người yếu thế vươn lên trong cuộc sống.

2.2. Hỗ trợ xây dựng vườn mẫu, khu dân cư NTM kiểu mẫu: Chính sách hỗ trợ đã tạo một động lực lớn trong phong trào xây dựng nông thôn mới của địa phương và toàn tỉnh, chính sách đã tạo được giá trị riêng có của Nông thôn mới Hà Tĩnh; trực tiếp tác động đến nhóm các tiêu chí sản xuất vườn hộ, vệ sinh môi trường nông thôn, cảnh quan môi trường nông thôn, tạo ra nhiều miền quê an lành, trù phú, nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn.

2.3. Chính sách thưởng xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu: Là chính sách có tính khuyến khích, tạo động lực cao cho các địa phương nỗ lực phấn đấu, với hình thức thưởng đầu ra, sau khi xã đã hoàn

thành đạt chuẩn nên chính sách đã khuyến khích được sự nỗ lực, phát huy nội lực của địa phương trong xây dựng nông thôn mới.

III. Đề xuất các cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và xây dựng Tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2022 – 2025.

1. Đề xuất các cơ chế, chính sách chung thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022 – 2025.

1.1. Nhóm chính sách về xây dựng vườn mẫu, khu dân cư NTM kiểu mẫu: Đề xuất tiếp tục thực hiện chính sách này trong giai đoạn 2022 – 2025: Đề xuất về Đối tượng, định mức hỗ trợ theo như giai đoạn 2017 – 2020. Tiếp tục thực hiện chính sách sẽ tạo điều kiện cho các địa phương đẩy mạnh phong trào xây dựng NTM, phát huy nội lực của từng thôn xóm và chủ thể của người dân trong xây dựng NTM góp phần xây dựng thành công tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới.

2.2. Chính sách hỗ trợ lắp đặt công trình xử lý nước sinh hoạt hộ gia đình: Nghiên cứu đánh giá chính sách và xem xét có mức hỗ trợ cao hơn để hỗ trợ người dân xây dựng các công trình hoặc đầu tư hệ thống lọc nước hiện đại hơn.

2.3. Chính sách di dời, phá bỏ hồ xí 1 ngăn, 2 ngăn bất hợp lý, xây dựng hồ xí tu hoại: Về đối tượng hỗ trợ nên xem xét thêm đối tượng hộ gia đình chính sách, gia đình có thu nhập trung bình; định mức hỗ trợ nên xem xét tăng định mức hỗ trợ cho đối tượng hộ nghèo so với quy định hỗ trợ cũ lên 3 triệu đồng/hộ. Chính sách thực sự có giá trị nhân văn và ý nghĩa, tiếp tục triển khai chính sách để nâng cao đời sống người dân nông thôn.

2.4. Chính sách hỗ trợ mô hình xử lý nước thải sinh hoạt hộ gia đình: Đối với nội dung hỗ trợ này nên phân quy mô, vật liệu xây dựng hệ thống xử lý nước thải cho từng đối tượng hỗ trợ cụ thể: Đối với các hộ gia đình là các cơ sở sản xuất, chăn nuôi, lượng nước thải tạo ra nhiều khuyến khích xây dựng hệ thống xử lý nước thải với dung tích bể xử lý đạt từ 5m³ trở lên; Đối với quy mô hộ gia đình sử dụng cho 4-6 người đạt dung tích tối thiểu bể 3m³, để làm căn cứ hỗ trợ. Đây là chính sách phù hợp với nhu cầu phát triển, đảm bảo môi trường bền vững.

2. Đề xuất các cơ chế, chính sách xây dựng huyện Nghi Xuân đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, điển hình về văn hóa gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2021 – 2025 góp phần xây dựng thành công tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới.

1. Tiền sử dụng đất phát sinh trên địa bàn huyện:

- Thu từ Đề án phát triển quỹ đất: Đối với các Đề án do cơ quan cấp tỉnh làm chủ đầu tư: Sau khi trừ chi phí đầu tư (tạm tính bằng 55% trên tổng số tiền sử dụng đất thu được và điều tiết cho ngân sách cấp tỉnh); 45% số thu còn lại (được xem là 100%), điều tiết ngân sách cấp huyện 100%. Đối với các Đề án do huyện làm chủ đầu tư: Ngân sách cấp huyện 100%

- Thu từ quỹ đất thuộc khu tái định cư các dự án do cấp tỉnh làm chủ đầu tư: Sau khi trừ chi phí đầu tư (tạm tính bằng 55% trên tổng số tiền sử dụng đất thu được và điều tiết cho ngân sách cấp tỉnh); 45% số thu còn lại (được xem là 100%) điều tiết ngân sách cấp huyện 100%

- Thu đầu giá từ quỹ đất còn lại thuộc các Khu tái định cư của dự án do cấp huyện làm chủ đầu tư (dự án Cầu Bến Thủy II, dự án Đê hữu Sông Lam): Ngân sách cấp huyện hưởng 100%

- Thu từ quỹ đất giao cho các nhà đầu tư để thực hiện các chương trình, dự án trên địa bàn các huyện: Ngân sách cấp huyện 100%

- Thu từ quỹ đất quy hoạch cấp đất ở khác phát sinh trên địa bàn xã, thị trấn: Ngân sách cấp huyện 50%, ngân sách cấp xã, thị trấn 50%

2. Nguồn thu từ tiền cho thuê đất, mặt nước của các tổ chức, cá nhân và hộ gia đình sử dụng vào mục đích kinh doanh phát sinh trên địa bàn xã, thị trấn thuộc huyện: Ngân sách cấp huyện 70%, ngân sách xã, thị trấn 30%.

3. Hỗ trợ lại 100% số vượt thu tiền sử dụng đất phần ngân sách cấp tỉnh hưởng so với kế hoạch tỉnh giao hàng năm phát sinh trên địa bàn huyện.

4. Thu từ bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo phương án sắp xếp cơ sở nhà đất đã được phê duyệt: Ngân sách cấp huyện hưởng 100%.

Trên đây là tổng hợp kết quả thực hiện các chính sách liên quan giai đoạn 2017 -2021 trên địa bàn huyện và đề xuất các cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và xây dựng Tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2022 – 2025 . Ủy ban nhân dân huyện Nghi Xuân báo cáo đề Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh xem xét và tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, NN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Viết Hưng